

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ T.W.I**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 824 /CV-DTBYTTW1
V/v nghiệm thu cấp quốc gia nhiệm
vụ KH&CN Quĩ gen cấp Quốc gia

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2024

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BKH&CN ngày 30/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

Công ty cổ phần Dược và thiết bị Y tế T.W.I đề nghị Vụ Khoa học các ngành kinh tế kỹ thuật – Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét và tổ chức đánh giá, nghiệm thu cấp quốc gia kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau đây:

Tên Dự án: Sản xuất thử nghiệm giống và dược liệu từ nguồn gen Bạch cập (*Bletilla striata* (Thunb.) Reichb.f.

Mã số: NVQG-2019/DA.13

Hợp đồng thực hiện dự án khoa học và công nghệ số DA.13/2019-HĐ-NVQG ngày 05/9/2019 giữa Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước (Đơn vị quản lý kinh phí) và Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế - Kỹ thuật (Đơn vị quản lý Dự án) và Công ty Cổ Phần Dược và Thiết bị Y tế T.W.I thực hiện Dự án KH&CN độc lập cấp quốc gia “Sản xuất thử nghiệm giống và dược liệu từ nguồn gen Bạch cập (*Bletilla striata* (Thunb.) Reichb.f.)”

Thời gian thực hiện theo hợp đồng: từ 9/2019 đến 8/2023

Thời gian được điều chỉnh, gia hạn (nếu có) đến: 8/2024 theo Quyết định số 1940/QĐ-BKH&CN ngày 30/8/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ

Chủ nhiệm nhiệm vụ: DS. Phạm Thanh Hương

Kèm theo công văn này là hồ sơ đánh giá nhiệm vụ cấp quốc gia, gồm:

1. Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ.
2. Báo cáo về sản phẩm khoa học và công nghệ của nhiệm vụ.
3. Bản sao hợp đồng và thuyết minh nhiệm vụ.
4. Các văn bản xác nhận và tài liệu liên quan đến việc công bố, xuất bản, đào tạo, tiếp nhận và sử dụng kết quả nghiên cứu (nếu có).
5. Các số liệu (điều tra, khảo sát, phân tích...), sổ nhật ký của nhiệm vụ.



6. Văn bản xác nhận về sự thỏa thuận của các tác giả về việc sắp xếp thứ tự tên trong danh sách tác giả thực hiện nhiệm vụ.

7. Báo cáo tình hình sử dụng kinh phí của nhiệm vụ.

8. Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

9. Các tài liệu khác (nếu có).

Số lượng hồ sơ gồm:


- 01 bộ (bản gốc) đầy đủ tài liệu kể trên;

- 01 bản điện tử về các file báo cáo ghi trên đĩa quang (dạng PDF, không cài đặt bảo mật).

Đề nghị Vụ Khoa học các ngành kinh tế kỹ thuật – Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét và tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.

GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC
Bùi Đức Chiến

0104037766-C.T.C.P.
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC VÀ
THIẾT BỊ Y TẾ
T.W.I
HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số: **NVQG-2019/DA.13**

Sản xuất thử nghiệm giống và dược liệu từ nguồn gen Bạch cập (*Bletilla striata* (Thunb.) Reichb.f.

Thuộc:

- Chương trình (tên, mã số chương trình): Quỹ gen

- Khác (ghi cụ thể):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Hoàn thiện quy trình và xây dựng được mô hình sản xuất giống từ nguồn gen Bạch cập.

- Hoàn thiện quy trình và xây dựng được mô hình sản xuất dược liệu Bạch cập theo hướng dẫn GACP – WHO.

- Hoàn thiện được hồ sơ đề nghị bổ sung giống Bạch cập vào danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam..

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: **Phạm Thanh Hương**

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Công ty cổ phần dược và thiết bị y tế T.W.I

5. Tổng kinh phí thực hiện: 11.050 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 3.250 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 7.800 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 9/2019

Kết thúc: 8/2023

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có): 8/2024.

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Phạm Thanh Hương	DS	Công ty cổ phần dược và thiết bị y tế T.W.I
2	Hồ Thị Thu Thanh	ThS	Viện Sinh học Nông nghiệp – Học viện Nông nghiệp Việt Nam
3	Bùi Đức Chiến	CN	Công ty cổ phần dược và thiết bị y tế T.W.I
4	Nguyễn Chí Thanh	DS	Công ty cổ phần dược và thiết bị y tế T.W.I
5	Tô Hữu Sỹ	ThS	Công ty cổ phần dược và thiết bị y tế T.W.I
6	Nguyễn Thị Thủy	ThS	Viện Sinh học Nông nghiệp – Học viện Nông nghiệp Việt Nam

7	Nguyễn Thị Thu	ThS	Công ty cổ phần dược và thiết bị y tế T.W.I
8	Vũ Trần Anh	PGS.TS	Trường Đại học Dược Hà Nội
9	Hà Vân Oanh	TS	Trường Đại học Dược Hà Nội
10	Nguyễn Thị Sơn	ThS	Viện Sinh học Nông nghiệp – Học viện Nông nghiệp Việt Nam
11	Nguyễn Quang Thạch	GS.TS	Đã mất
12	Hoàng Thị Nga	TS	Viện Sinh học Nông nghiệp – Học viện Nông nghiệp Việt Nam
13	Vũ Thị Hằng	ThS	Viện Sinh học Nông nghiệp – Học viện Nông nghiệp Việt Nam
14	Phạm Thị Hải	ThS	Viện Sinh học Nông nghiệp – Học viện Nông nghiệp Việt Nam

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Báo cáo đặc điểm nông sinh học và giá trị sử dụng của nguồn gen Bạch cập		x			x			x	
2	Quy trình kỹ thuật sản xuất giống Bạch cập		x			x			x	
3	Quy trình kỹ thuật sản xuất dược liệu Bạch cập theo hướng dẫn GACP-WHO		x			x			x	
4	Tiêu chuẩn cơ sở của giống Bạch cập		x			x			x	
5	Hồ sơ đề nghị bổ sung giống Bạch cập vào danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận		x			x			x	
6	Mô hình sản xuất giống vô tính		x			x			x	
7	Mô hình sản		x			x			x	

	xuất dược liệu Bạch cập kèm theo hồ sơ đề nghị công nhận GACP-WHO được Bộ Y tế tiếp nhận								
8	Dược liệu Bạch cập		x			x			x
9	Bài báo		x			x			x
10	Đào tạo		x			x			x
11	Đào tạo và tập huấn kỹ thuật cho các thành viên tham gia dự án		x			x			x
12	Hội thảo tổng kết Dự án		x			x			x

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Thông qua thực hiện dự án, các cán bộ kỹ thuật của doanh nghiệp, người lao động được đào tạo và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất.

- Hoàn thiện được các quy trình kỹ thuật sản xuất dược liệu Bạch cập theo hướng GACP - WHO tại Ba Bể - Bắc Kạn, từng bước mở rộng áp dụng trên địa bàn huyện góp phần tích cực chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Bảo tồn nguồn gen các loài cây dược liệu.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

- Khi thực hiện dự án đảm bảo yêu cầu về chất lượng, tiến độ với quy mô sản xuất đem lại nhiều tác động tích cực trong phát triển kinh tế. Ngoài việc trồng cây lương thực thực phẩm, cây lâm nghiệp trước đây thì trồng cây dược liệu đem lại kinh tế khá cao (01 ha cây dược liệu bình quân cho thu nhập từ 70 triệu đồng/năm trở lên, cao gấp 07 lần so với cây trồng khác). Tạo ra thu nhập đáng kể cho người lao động (từ 40-50 triệu đồng/người/năm); tạo ra hướng mới trong ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất.

- Dự án mang lại thu nhập cho chủ đầu tư, phục vụ tốt cho công tác cung cấp nguồn dược liệu làm thuốc chữa bệnh cho người dân và bảo vệ sức khỏe cộng đồng; cung cấp nguồn dược liệu trong và ngoài tỉnh, phục vụ cho ngành y, góp phần phát triển kinh tế của địa phương.

Bên cạnh đó, trồng cây dược liệu theo tiêu chuẩn còn làm gia tăng giá trị cho cây dược liệu.

3.2. Hiệu quả xã hội

+ Tạo thêm công ăn việc làm cho người nông dân. Tạo cho người dân trồng được liệu sự ổn định, đem lại hiệu quả kinh tế đồng thời nâng cao kiến thức cho người dân về trồng trọt cây thuốc và có ý thức trong việc bảo tồn cây thuốc quý.

- *Môi trường:*

+ Việc nghiên cứu triển khai đề tài không ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường và sức khỏe con người, cụ thể là: Sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật thân thiện với môi trường, áp dụng phương pháp canh tác theo tiêu chí GACP – WHO nên lượng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật sử dụng rất hạn chế, sử dụng các loại thuốc có nguồn gốc sinh học, phân bón đi theo hướng bổ sung chủ yếu là phân hữu cơ, lượng phân bón được các nhà Khoa học nghiên cứu về phân bón nghiên cứu và tính toán lượng sử dụng với lượng tối ưu cho cây trồng để tạo ra năng suất và chất lượng, không ảnh hưởng đến môi trường.

+ Góp phần vào công tác bảo tồn các loài cây thuốc có nguy cơ bị tuyệt chủng nói riêng và bảo tồn đa dạng sinh học nói chung.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

- Đạt

- Không đạt

Giải thích lý do: Đề tài đã cố gắng hoàn thiện các nội dung như đăng ký trong thuyết minh. Thời điểm triển khai đề tài khi dịch Covid – 19 diễn ra hầu hết cả nước, nhiều thời gian phải cách li xã hội nên cũng ảnh hưởng đến tiến độ triển khai.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

Chủ nhiệm Dự án

Phạm Thanh Hương

Cơ quan chủ trì



Bùi Đức Chiến

